TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 584/2025/HS-PT
Ngày 20 tháng 11 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*Ông Bùi Đức Xuân

*Các Thẩm phán:*Ông Phạm Công Mười

Ông Cao Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Nơi - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn H - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử lưu động công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 236/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo Phạm Đình L và Lê Ngọc C; Do có kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc C và người bị hại Lê Thanh H1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 622/2025/QĐXXPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025, đối với:

- *Bị cáo bị kháng cáo:* **Phạm Đình L**, sinh năm 1989 tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số A H, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng *(Địa chỉ cũ: Số A H, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng);* nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L1 *(đã chết)* và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; có vợ là La Thị L2, sinh năm 1996; có 01 người con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/7/2008 bị Công an P2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt cảnh cáo về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/7/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh L (có mặt).

- *Bị có kháng cáo, bị kháng cáo:* **Lê Ngọc C**, sinh năm 1988 tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký thường trú: Số A đường L, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng *(Địa chỉ cũ: Số A đường L, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng)*; nơi cư trú: Hẻm S, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng (*Địa chỉ cũ: Hẻm S, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng*); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc M, sinh năm 1959 *(đã chết)* và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; có vợ là Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1995; có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Đình L và Lê Ngọc C*: Luật sư Lê Xuân Anh P - Công ty TNHH MTV T5 (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Lê Thanh H1, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Làng T, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại*: Luật sư Lê Cao T2 - Văn phòng L4 thuộc Đoàn luật sư tỉnh L (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng Minh K, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số A H, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Thái Thị Thanh T3, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Số F đường N, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 04/8/2009, Phạm Đình L đến quán cà phê *"T"* tại ngã năm đại học Đ để uống cà phê và hát Karaoke, trong quá trình ngồi uống cà phê, L xảy ra mâu thuẫn với nhóm của Đặng Minh K, có một người trong nhóm của K định đánh L nhưng được người xung quanh can ra nên L bỏ đi về. Chiều ngày 05/8/2009, L đi nhậu ở đường N, Phường B, thành phố Đ cùng bạn là Lê Ngọc C và hai người bạn của C là Lê Văn P1 và Nguyễn Phú K1.

Quá trình ngồi ăn uống, L kể cho C, P1 và K1 nghe về việc có mâu thuẫn với nhóm của K rồi rủ C, P1 và K1 đi tìm nhóm của K để đánh thì cả nhóm đồng ý. Lúc đó, L lấy điện thoại gọi cho K và đưa điện thoại cho C nói chuyện hẹn gặp K đến ngã tư P, Phường I, thành phố Đ để nói chuyện. Sau đó, C chở L bằng một xe mô tô, P1 và K1 chạy một xe mô tô đi kiếm nhóm của K. Trên đường đi, L nói C dừng lại ở quán tạp hóa trên đường N, Phường B, thành phố Đ rồi L đi vào mua 04 con dao thái lan. Sau khi mua dao, L đưa cho C cầm 01 con dao, đưa cho P1 và K1 mỗi người 01 con dao và L cầm một con dao rồi cả nhóm đi 02 xe mô tô đến ngã tư P để tìm nhóm của K.

Khi đi đến đường N, Phường I, thành phố Đ, nhóm của L thấy nhóm của K gồm: Đặng Minh K, Lê Thành H2, Lê Minh V, Lê Quang K2, Thái Thị Thanh T3 đang đứng ở ngoài đường nên nhóm của L đã dừng xe lại và xuống xe cầm dao lao đến đánh nhóm của K. Thấy vậy, nhóm của K bỏ chạy vào trong hẻm để trốn. Anh Lê Thanh H1 và chị T3 đứng lại thì anh H1 bị Phạm Đình L lao vào dùng tay đánh khoảng 02-03 cái, Lê Văn P1 và Nguyễn Phú K1 cũng lao đến dùng dao đâm anh H1 gây ra cho anh H1: 01 vết thương ở trán kích thước 1cm; 01 vết thương ở mũi kích thước 3cm; 02 vết thương ở ngực trái kích thước 3cm thủng cơ tim, thủng nhu mô phổi trái. Lúc đó, có người la lên *"Có Công an tới"* nên nhóm của L bỏ chạy ra chỗ dựng xe mô tô, khi L chạy đến xe mô tô thì gặp C đã đợi sẵn nên C chở L bỏ trốn, P1 và K1 cũng lên xe mô tô bỏ trốn; anh H1 bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh L để cấp cứu và điều trị.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 358/PY-TT ngày 01/12/2009 của Phòng pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh L xác định tỷ lệ mất sức lao động do thương tích của anh Lê Thanh H1 là 38% vĩnh viễn. Quá trình điều tra, Phạm Đình L đã nộp 30.000.000 đồng và Lê Ngọc C đã nộp để bồi thường cho anh Lê Thanh H1 số tiền 20.000.000 đồng. Anh H1 yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng cộng 1.435.618.000 đồng là tiền tổn hại sức khỏe, ngày công làm việc và tiền chi phí chữa trị vết thương.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P2 ngày 07/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Phạm Đình Lợi về tội "*Giết người"* theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Ngọc C về tội *"Giết người"* theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

1. Về tội phạm và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình L và Lê Ngọc C phạm tội "Giết người"

1.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đình L 12 (Mười hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 31/7/2024).

1.2. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 17, Điều 54, Điều 57, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc C 04 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục dân sự bằng một vụ việc khác khi người bị hại Lê Thanh H1 có yêu cầu.

Tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng bị cáo Phạm Đình L đã nộp theo Biên lai thu số 0000016 ngày 09/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng để đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự và thi hành án.

Tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Lê Ngọc C đã nộp theo Biên lai thu số 0003906 ngày 23/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng để đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự và thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/8/2025, người bị hại Lê Thanh H1 kháng cáo đề nghị Tòa Phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm hoặc sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Đình L, Lê Ngọc C và buộc bị cáo C cùng bị cáo L liên đới bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại.

Ngày 20/8/2025, bị cáo Lê Ngọc C kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại hoặc sửa bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo C không phạm tội do tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội hoặc chuyển tội danh từ tội "*Giết người*" sang tội "*Cố ý gây thương tích*", xem xét vai trò không đáng kể hoặc giảm nhẹ hình phạt xuống mức thấp nhất trong khung và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Hội đồng xét xử và bị cáo đã tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo C và bị hại Lê Thanh H1 hợp lệ.

Về nội dung: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã có hành vi bàn bạc cùng đi đánh anh K để trả thù, trên đường đi bị cáo L có mua theo dao Thái Lan đưa mỗi bị cáo giữ 01 dao, khi gặp nhóm của anh K các bị cáo cùng tham gia đánh. Trong vụ án bị cáo C giữ vai trò đồng phạm giúp sức với bị cáo L. Hành vi của bị cáo L và C mang tính chất côn đồ, đã phạm vào điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo C theo khoản 2 là áp dụng sai lầm về pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự được tiến hành cùng với việc giải quyết vụ án hình sự. Tại cấp sơ thẩm, bị hại H1 yêu cầu các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tổng cộng 1.435.618.000 đồng. Hồ sơ vụ án thể hiện bị hại H1 đã nộp các chứng cứ liên quan đến bồi thường như: giấy ra viện, bệnh án, các biên lai thu viện phí, đơn thuốc…Việc tách vấn đề dân sự của cấp sơ thẩm làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại H1.

Đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày: Đề nghị xem xét hành vi của các bị cáo chỉ phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo L nộp 30.000.000 đồng, bị cáo C nộp 20.000.000 đồng để khắc phục hâu quả bồi thường cho bị hại. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm tách ra giải quyết phần dân sự dẫn đến không xem xét tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện Công tố và

Kiểm sát xét xử phúc thẩm, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm về cấp sơ thẩm giải quyết lại.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm về cấp sơ thẩm giải quyết lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Ngọc C và bị hại Lê Thanh H1 kháng cáo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Lê Thanh H1 và kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc C về phần trách nhiệm hình sự, nhận thấy:

[2.1] Xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo Phạm Đình L với nhóm của anh Đặng Minh K vào tối ngày 04/8/2009 tại quán Cà phê "*T*" tại ngã năm Trường Đại học Đ; ngày 05/8/2009 trong lúc ăn nhậu với bị cáo Lê Ngọc C và hai người bạn của C là Lê Văn P1 và Nguyễn Phú K1 (*P1 đã chết 22/10/2022 do tai nạn giao thông; K1 đã chết 18/7/2017 do bị người khác đánh*) tại khu vực đường N, Phường B, thành phố Đ, bị cáo L đã kể lại sự việc mâu thuẫn trước đó với anh K cho cả nhóm nghe, đồng thời rủ cả nhóm đi đánh anh K để giải quyết mâu thuẫn, được cả nhóm đồng ý. Cả 04 đi trên 02 xe mô tô, trên đường đi L dừng xe vào quán tạp hóa bên đường mua 04 con dao Thái Lan và đưa cho cả bọn, mỗi người giữ 01 dao, sau đó cả bọn điều khiển xe đi tìm nhóm của anh K. Khi tới khu vực ngã tư P (là nơi hẹn nhóm của anh K ra để gặp) nhưng không gặp, nhóm của bị cáo L tiếp tục điều khiển xe đi tìm.

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 05/8/2009, nhóm của bị cáo L gặp nhóm của anh K tại khu vực đường N, Phường I, thành phố Đ (nhóm của anh K có 04 nam, 02 nữ không tới ngã tư P và không biết nhóm của bị cáo L đi tìm đánh). Phát hiện nhóm của bị cáo L nên nhóm anh K bỏ chạy, đối với anh Lê Thanh H1 là bạn của anh K (không có mâu thuẫn với bị cáo L) đứng ở lại. Nội dung Bản án sơ thẩm thể hiện bị cáo L lao vào dùng tay đánh anh H1 02-03 cái; Lê Văn P1 và Nguyễn Phú K1 cùng lao vào tấn công, dùng dao đâm anh H1 gây nhiều vết thương trên người. Chỉ khi có người la lên "*có Công an tới*" cả nhóm của bị cáo L mới bỏ chạy, anh H1 được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu, điều trị. Hậu quả anh H1 bị 04 vết thương: 01 vết vùng trán kích thước 01cm; 01 vết ở mũi kích thước 03cm; 02 vết thương ở ngực trái kích thước 03cm thủng cơ tim, thủng nhu mô phổi trái. Kết luận giám định tỷ lệ mất sức lao động do thương tích của anh Lê Thanh H1 là 38% vĩnh viễn.

[2.2] Trước khi bị cáo Phạm Đình L bị bắt tạm giam, tại Biên bản ghi lời khai của Cơ quan điều tra các ngày 16/4/2023, 16/10/2023 (Bút lục từ 128 đến 131) và Bản tự khai/Bản tường trình viết tay ban đầu ngày 22/4/2023 gửi Công an thành phố Đ (bị cáo L tại phiên tòa phúc thẩm thừa nhận đúng chữ viết của bị cáo

tại Bút lục 124, 125), bị cáo L khai nhận: trong lúc nhậu có kể lại cho C và hai người bạn của C việc bị nhóm của K định đánh, bị cáo có rủ tất cả cùng tìm nhóm của K để đánh và được tất cả đồng ý. C lấy điện thoại hẹn K gặp tại ngã tư P. Sau khi C điện hẹn K, cả nhóm bàn bạc mỗi người cầm theo dao dùng để đánh, dao mua tại quán tạp hóa trên đường đi…Khi thấy nhóm của K đứng ở ngoài đường, tất cả dừng xuống xe và đi đến chỗ nhóm của K thì nhóm K bỏ chạy. Có 01 thanh niên nhóm của K đứng lại thì bị nhóm của bị cáo đánh. Bị cáo dùng dao Thái Lan đâm người này 01 nhát trúng người, không nhớ vị trí (bị cáo có vẽ hình dáng dao đã dùng đâm anh H1 tại bút lục 125); C và hai người bạn của C cũng đánh người này, nhưng bị cáo không nhớ có dùng dao hay không làm thanh niên này ngã xuống đường. Có người hô Công an đến nhóm bị cáo bỏ chạy. Tuy nhiên, các lời khai sau thời điểm này, bị cáo L thay đổi lời khai và cho rằng khi nhậu, các bị cáo chỉ bàn bạc cùng nhau xuống hòa giải, nói chuyện; việc mua dao đem theo để khi bị nhóm của K đánh thì dùng dao đánh lại. Khi nhóm của K bỏ chạy và có người thanh niên đứng lại, chỉ có hai người bạn của C lao đến đánh anh H1 (do trời tối nên không rõ hai người bạn của C dùng hung khí gì đánh và đánh như thế nào); bị cáo chỉ lao đến dùng tay đánh anh H1 02-03 cái.

[2.3] Bị cáo Lê Ngọc C khai khi bị cáo uống rượu cùng P1 và K1, L có kể cho cả nhóm nghe và rủ tất cả gặp nhóm của K để nói chuyện, tất cả đồng ý; L lấy điện thoại gọi cho K và đưa máy cho bị cáo nói chuyện với K…khi đi bị cáo chở L; K1 và P1 đi chung một xe…trên đường đi L nói dừng xe lại và vào quán tạp hóa mua dao Thái Lan đưa cho bị cáo 01 dao nói để tự vệ. Khi cả nhóm chạy xe tới ngã tư Phan Chu T4 không gặp nhóm của K nên cả nhóm chạy xe tới quán cắt tóc của K ở đường N. Khi gặp nhóm của K, nhóm của bị cáo có người hô la lên (không nhớ rõ ai la và nội dung hô la), thấy nhóm của K bỏ chạy; có hai thanh niên 01 nam và 01 nữ đứng lại trên lề đường trước hiên quán, bị cáo thấy L, K1 và P1 lao vào đánh người thanh niên, Do trời tối nên bị cáo không rõ đánh như thế nào. Riêng bị cáo có lấy dao Thái lan ra cầm trên tay để tự vệ, nhưng bị cáo quay xe ra không tham gia đánh.

[2.4] Lời khai của anh Đặng Minh K thể hiện ngày 05/8/2009, khoảng 5 giờ anh K có nhận cuộc điện thoại của người tự xưng là C, hẹn tối ra ngã tư nói chuyện (do C thường đến tiệm hớt tóc anh K làm việc chơi với chủ tiệm, anh K chỉ quen biết C nhưng không chơi với nhau), C hỏi anh K trả lời đang ở tiệm cắt tóc. Khoảng 6 giờ tiếp tục có cuộc điện thoại và nói "*Mày không cần biết tao là ai hết, chỉ cần biết tối nay mày không xuống ngã tư thì mày đừng ở Đ nữa*.". Khi nhóm bạn của anh K (cả nam, nữ) đến chơi và đang đứng ở đường N, thấy nhóm thanh niên khoảng 6-7 người đi trên 03 xe mô tô chạy tới trước quán cắt tóc hô lên "*Giết chết mẹ tụi nó*" và xuống xe cầm dao lao vào đánh chém, thấy vậy nhóm của anh bỏ chạy…

[2.5] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị hại Lê Thanh H1 trình bày khi anh và các bạn đang đứng ngoài đường nói chuyện thì thấy 02 xe máy từ hướng ngã tư P chạy lên, 02 xe máy chạy từ hướng Hồ Xuân H3 chạy xuống có người cầm gậy sắt trên tay. Tất cả 04 xe máy chở khoảng 8-10 người, chạy qua chỗ nhóm của anh đang đứng một đoạn thì dừng xe đi bộ quay

lại, có 04 thanh niên chạy đến chỗ anh thì nhóm bạn của anh bỏ chạy, chỉ có anh và bạn nữ là T3, L3 đứng lại. Khoảng 3-4 người lao vào đánh anh, có 01 người dùng vật giống típ sắt đánh trúng vào trán làm anh té ngã xuống, sau đó có 02 người kéo anh đứng sát của nhà dân gần đó và khóa tay, có 01 người lao vào dùng dao đâm vào ngực làm anh ngã xuống tư thế nằm nghiêng, sau đó có 01 người đâm phía sau lưng. Khi có người hô la thì nhóm người này lên xe bỏ đi. Theo Biên bản xác định thương tích thực tế ngày 05/8/2009 (Bút lục 44) thể hiện trong 04 vết thương của bị hại H1, có 02 vết thương ở ngực trái trong đó có 01 vết thương ở liên sườn 5 cạnh xương ức rách cơ tim.

[2.6] Theo lời khai, biên bản ghi lời khai vào các ngày 06/8/2009 (Bút lục 109, 111, 114) của chị Thái Thị Thanh T3 và anh Lê Quang K2 (là những người trong nhóm bạn của anh K) thể hiện ngoài 04 người tham gia tấn công nhóm của anh K là các bị cáo L, C và P1, K2 thì còn nhiều thanh niên khác trong nhóm của bị cáo L (khoảng 10 người) cùng tham gia, trong đó có 01 thanh niên cầm cây rựa quắm cán gỗ chạy đến chỗ nhóm của anh K đang đứng…khoảng 5-6 người cùng đánh anh H1.

[2.7] Xét thấy lời khai ban đầu của bị cáo L và bị cáo C phù hợp với diễn biến xảy ra vụ án về không gian, về thời gian cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: chỉ từ mâu thuẫn nhỏ nhặt, không đáng kể trong việc cự cãi qua lại với nhau khi đi uống Cà phê và hát Karaoke vào tối 04/8/2009 với nhóm bạn của anh K, ngày 05/8/2009 trong khi uống rượu với bị cáo Lê Ngọc C và 02 người bạn của C là Lê Văn P1 và Nguyễn Phú K1, bị cáo L đã có hành vi rủ rê, lôi kéo bị cáo C và P1, K1 cũng như L mua cho mỗi người 01 dao Thái Lan đi tìm nhóm của anh K để đánh trả thù và được tất cả đồng ý. Khi phát hiện nhóm của anh K, bị cáo L và đồng phạm ngay lập tức lao vào tấn công và đâm anh Lê Thanh H1 (là bạn của anh K) nhiều nhát, hậu quả anh H1 bị 02 vết thương trên trán, mũi và 02 vết thương vùng ngực trái là vùng nguy hiểm, trọng yếu trên cơ thể của anh H1 gây thủng cơ tim, thủng nhu mô phổi trái. Anh H1 không chết do được đưa đi cấp cứu kịp thời tại bệnh viện, tỷ lệ mất sức lao động do thương tích gây ra là 38% vĩnh viễn. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo Phạm Đình L phạm tội: "*Giết người*" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.8] Đối với bị cáo Lê Ngọc C: là người đồng ý tiếp nhận ý chí khi được bị cáo L rủ đi đánh trả thù mặc dù không có gì mâu thuẫn với nhóm của anh K. Bị cáo cũng là người dùng xe mô tô chở bị cáo L đi, dừng xe trên đường đi cho bị cáo L mua dao Thái Lan và giữ 01 dao do bị cáo L đưa. Bị cáo cùng các đồng phạm dùng xe mô tô chở nhau khi tới khu vực ngã tư không gặp nhóm của anh K nên tiếp tục điều khiển xe đi tìm nhóm của anh K tại khu vực quán cắt tóc của anh K trên đường N để gây án. Hành vi của bị cáo giữ vai trò đồng phạm giúp sức đối với bị cáo L, đã phạm vào điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự với tình tiết phạm tội: "*Có tính chất côn đồ*". Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có sai lầm nghiêm trọng về việc áp dụng pháp luật.

[2.9] Quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng còn thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, cụ thể:

Căn cứ vào lời trình bày của người bị hại cũng như lời trình bày của anh Lê Minh K3 và những người làm chứng khác như chị Thái Thị Thanh T3, anh Lê Quang K2 thể hiện ngoài 02 bị cáo L, C cùng với P1 và K2 tham gia đánh nhóm của anh K3, còn có nhiều thanh niên khác sử dụng các hung khí khác cùng tham gia. Quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ dựa trên lời khai của bị cáo L và C để kết luận nhóm của bị cáo L chỉ có 04 người tham gia mà không thu thập, đánh giá chứng cứ là các lời khai của bị hại và những người làm chứng là thu thập chứng cứ chưa đầy đủ.

Ngay lời khai ban đầu, bi cáo L đã khai việc tham gia tấn công bị hại H1 có bị cáo và bị cáo C cùng tham gia, trong đó bị cáo có dùng dao đâm. Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xác định trực tiếp tham gia tấn công bị hại H1 chỉ có bị cáo L (dùng tay đánh 2-3 cái) và 02 đối tượng P1, K2. Sự việc tấn công xảy ra trong thời gian ngắn, lời khai của bị hại H1 (như mục [2.5] đã nhận định) về diễn biến việc anh bị tấn công và bị đâm rõ ràng, cụ thể nhưng chưa được cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm điều tra, làm rõ.

[3] Xét kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của bị hại Lê Thanh H1.

Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: "*Việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự được tiến hành cùng với việc giải quyết vụ án hình sự. Trường hợp vụ án hình sự phải giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại, bồi hoàn mà chưa có điều kiện chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự thì vấn đề dân sự có thể tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự*". Hồ sơ vụ án thể hiện sau khi tạm đình chỉ điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã xác định Lê Văn P1 và Nguyễn Phú K1 có tham gia dùng dao đâm bị hại H1 gây thương tích và P1, K1 đã chết. Cơ quan điều tra đã ra quyết định phục hồi điều tra vụ án ngày 28/8/2023. Trong quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã nhiều lần trả hồ sơ vụ án qua lại để điều tra bổ sung. Tuy nhiên, các vấn đề điều tra bổ sung chứng cứ chỉ liên quan đến việc xác định trách nhiệm hình sự của các bị cáo, chứng cứ để xác định trách nhiệm dân sự của bị can, bị cáo và những vấn đề khác có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, cụ thể là các đối tượng P1, K1 trước khi chết có để lại di sản để thực hiện nghĩa vụ hay không chưa được các cơ quan tiến hành tố tụng làm rõ.

Tại cấp sơ thẩm, bị hại Lê Thanh H1 yêu cầu các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiền do tính mạng, sức khỏe bị xâm hại, viện phí, tổn thất tinh thần, thu nhập bị giảm sút; các khoản yêu cầu bồi thường tổng cộng 1.435.618.000 đồng. Hồ sơ vụ án thể hiện bị hại H1 đã nộp các chứng cứ liên quan đến bồi thường như: giấy ra viện, bệnh án, các biên lai thu viện phí, đơn thuốc…Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng vụ án đã kéo dài nhiều năm, bị hại chưa có điều kiện chứng minh thiệt hại; P1 và K1 là những người cùng gây thiệt hại cho bị hại hiện đã chết, nhưng giai đoạn điều tra chưa xác định được trước khi chết thì P1 và K1 có để lại di sản để thực hiện nghĩa vụ hay không, từ đó tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục dân sự bằng một vụ kiện khác khi bị hại H1 có yêu cầu. Nhận định

của Tòa án cấp sơ thẩm tách phần dân sự để giải quyết bằng vụ kiện khác là không đúng điểm m khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017 quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Việc tách vấn đề dân sự của cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng điểm a khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng hình sự, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại H1.

[4] Xét thấy cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án chưa làm rõ ngoài các bị cáo L, C và P1, K1 tham gia đánh nhóm của anh K3, anh H1 còn có các đối tượng khác tham gia hay không; …Bản án sơ thẩm có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật trong việc áp dụng khung hình phạt đối với bị cáo C; việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ về phần trách nhiệm hình sự cũng như phần trách nhiệm dân sự mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh; chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Thanh H1 và bị cáo Lê Ngọc C, hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Các bị cáo Phạm Đình L, Lê Ngọc C và bị hại H1 không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Thanh H1 và bị cáo Lê Ngọc C.

2. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Đình L theo Quyết định tạm giam số 683/2025/HSPT-QĐTG ngày 20/11/2025 của Hội đồng xét xử phúc thẩm để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án.

3. Về án phí: Các bị cáo Phạm Đình L, Lê Ngọc C và bị hại Lê Thanh H1 không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Trại tạm giam số 1 tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo tại ngoại;
- Bị hại;
- Lưu: VP (3), HS (2), 16B (BA09).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Xuân